

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 – 2025)

(Trình tại Hội nghị tổng kết năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021)

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Nước ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế sẽ mở ra nhiều cơ hội thu hút mạnh mẽ đầu tư.

Nhiều dự án đầu tư hạ tầng được Tỉnh đã và đang hỗ trợ đầu tư nhất là các dự án như: Cụm công nghiệp Cái Tàu- An Nhơn, Cụm công nghiệp Tân Lập, đường sông Tiên, cầu Nguyễn Huệ, đường kết nối ĐT 853 (Đồng Tháp) với ĐT 908 (Vĩnh Long),... cùng với nhiều dự án đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng của Huyện hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ tạo thuận lợi cho việc kết nối, lưu thông hàng hoá và tăng lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế Huyện nhà.

Với định hướng liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng và phát triển hệ thống giao thông vận tải của vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long sẽ tạo cơ hội cho việc tổ chức sản xuất theo chuỗi sản phẩm mang tính chất vùng.

Các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương sẽ tiếp tục ban hành các chủ trương, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển, thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển vào chiều sâu và toàn diện hơn.

Những thành tựu của Huyện đạt được trong nhiệm kỳ qua cùng với kết cấu hạ tầng ngày càng được đầu tư hoàn thiện sẽ hỗ trợ và tạo nền cho sự phát triển của Huyện giai đoạn tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là bán thô, giá trị thấp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, quy mô nhỏ.

Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Hệ thống kết cấu hạ tầng của Huyện chưa đồng bộ, một số công trình giao thông trọng điểm chưa được đầu tư, nâng cấp, ảnh hưởng lớn đến việc kết nối, lưu thông hàng hoá, thu hút đầu tư; quy mô ngân sách nhỏ chưa bảo đảm cho tích lũy, đầu tư phát triển.

Một số mặt hàng chủ lực của Huyện sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và chịu sự cạnh tranh gay gắt hơn trên thị trường trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Phát huy mạnh mẽ các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng đạt và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, nâng cao đời sống người dân; tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản để hỗ trợ cho nông nghiệp phát triển; đẩy mạnh phát triển đô thị; đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: (có Phụ lục II kèm theo)

2.1. Về kinh tế đến năm 2025

- Thu nhập bình quân trên đầu người là 62 triệu đồng/người/năm.
- Sản lượng lúa đạt 183.040 tấn/năm.
- Sản lượng trái cây các loại đạt 150.000 tấn.
- Sản lượng cá tra đạt 55.000 tấn.
- Đến năm 2025, có 20 hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Huyện hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra (tăng bình quân từ 10 đến 15%/năm).
- Đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 11,09%.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- Phần đầu đến năm 2025, gia đình thể thao chiếm 32% hộ dân, số người tập luyện TDTT thường xuyên chiếm 40% dân số, gia đình đạt chuẩn văn hoá đạt 90%.
- Đến năm 2025 \geq 9,8 giường bệnh/vạn dân và \geq 4 bác sĩ/vạn dân; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn dưới 13,5%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt \geq 95%.
- Công nhận mới 5 trường đạt chuẩn quốc gia (hiện nay đã có 22 trường đạt chuẩn).
- Giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025 là 15.000 lao động (trung bình hàng năm giải quyết việc làm cho 3.000 lao động); tỷ lệ qua đào tạo 72,74%, tỷ lệ qua đào tạo nghề 53,17%; đến năm 2025; đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%.

2.3. Về môi trường

Đến năm 2025, tỷ lệ dân sử dụng nước sạch đạt 100% (kể cả biện pháp lắng lọc); tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 99%; tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý 100%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Xây dựng chuỗi liên kết nhân, cá tra, khoai lang,...
2. Triển khai xây dựng các tuyến giao thông trọng điểm tạo động lực phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ và đô thị.
3. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.
4. Phần đầu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong top đầu của Tỉnh.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh các hoạt động tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; tiếp tục tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển doanh nghiệp; xây dựng chương trình hỗ trợ, phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp huyện; phát huy vai trò trung tâm của hợp tác xã giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tổ chức sản xuất lúa thành vùng tập trung, quy mô diện tích lớn, cùng xuống giống đồng loạt, sản xuất cùng một loại giống, từ đó tạo điều kiện liên kết “4 nhà” gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến cáo, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhà vườn sử dụng giống chất lượng, sạch bệnh; chuyển đổi giống mới cây ăn trái từ các cây đầu dòng. Nhân rộng mô hình sản xuất cây ăn trái an toàn đối với các cây chủ lực như nhãn, chanh, triển khai thực hiện dự án sản xuất cây ăn trái theo hướng GAP.

Thông qua chương trình khuyến nông, liên kết với các viện, trường để chuyển giao, áp dụng công nghệ sản xuất trái cây tạo ra sản phẩm trái cây đồng đều về kích cỡ, mẫu mã, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường trên cơ sở tổ chức sản xuất lớn theo quy mô hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, nông hộ sản xuất lớn gắn với tổ tác làm vườn để có điều kiện quảng bá thương hiệu sản phẩm, gắn kết với thương lái, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu trái cây của huyện.

Khuyến cáo, hướng dẫn người chăn nuôi phát triển mô hình nuôi theo trang trại, thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và các thủ tục về bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Tăng cường quản lý vùng nuôi thủy sản theo quy hoạch được duyệt, khuyến khích tổ chức nuôi trồng theo quy mô lớn trang trại, doanh nghiệp, sử dụng thức ăn công nghiệp, gắn sản xuất với hợp đồng tiêu thụ.

Đẩy mạnh công tác tập huấn quy trình nuôi thủy sản an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại các vùng nuôi trọng điểm tập trung gắn với giải pháp nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản có hiệu quả.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền vệ sinh thú y thủy sản, quy định về bảo vệ môi trường đối với nuôi trồng thủy sản.

Phát huy tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” xây dựng nông thôn mới đạt theo tiêu chí đề ra, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân; thường xuyên kiểm tra nâng cấp cầu, đường, các tuyến ô bao bị xuống cấp. Năm 2021, quyết tâm Huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đến năm 2025, 11 xã giữ vững và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó: có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.2. Công nghiệp – xây dựng, phát triển đô thị

Hỗ trợ đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm sau gạo: (bột các loại, bánh phở, hủ tít, bánh tráng, các loại bánh chế biến từ bột,...).

Hình thành khu công nghiệp công nghệ cao, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến lương thực, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu, nguồn lao động tại địa phương, thu hút nhiều lao động nông thôn.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành, nghề có lợi thế, có tiềm năng về xuất khẩu như: xay xát, chế biến gạo xuất khẩu, chế biến thủy sản xuất khẩu, sản xuất cơ khí; phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy trình công nghệ mới, gạch không nung.

Tăng cường kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng đô thị thị trấn Cái Tàu Hạ; cải tạo, chỉnh trang các điểm chợ, trung tâm các xã trên địa bàn Huyện

1.3. Thương mại - dịch vụ

Đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng, sửa chữa hạ tầng giao thông, nhất là các đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu lưu thông hàng hóa của nhân dân trong và ngoài huyện.

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên theo dõi, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển.

Khuyến khích đầu tư các hệ thống bán lẻ, siêu thị “Mi ni” đa dạng hóa các kênh phân phối hàng hóa, dịch vụ đến tận trung tâm các xã, tạo điều kiện xóa dần cách biệt giữa nhân dân nông thôn với thành thị. Phối hợp ngành tỉnh tổ chức các phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn”.

Nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hệ thống các chợ nông thôn, chợ trung tâm các xã, phát triển 01 siêu thị loại III tại trung tâm thị trấn Cái Tàu Hạ hoặc Nha Môn.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với ngành giáo dục. Tranh thủ sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí, phân công đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học, ngành học sao cho phù hợp với năng lực, trình độ, phẩm chất, tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng các cấp; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý và giáo viên tăng tỉ lệ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nâng cao số lượng, chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục và đánh giá học sinh; tích cực và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ,

nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích.

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Triển khai tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

2.2. Dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục kiện toàn mạng lưới y tế từ Huyện đến cấp xã, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới khám chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hành nghề y dược tư nhân theo quy định của pháp luật.

Chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường, y tế học đường, giải quyết tốt các vấn đề y tế ở các khu dân cư, cụm dân cư mới hình thành. Chú trọng phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm và dập tắt kịp thời; không chể và không để phát sinh các loại dịch bệnh trên địa bàn Huyện.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất mạng lưới y tế cơ sở, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế; phấn đấu duy trì số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đến năm 2025.

Phấn đấu đến năm 2025, các chất thải rắn phải xử lý tập trung thu gom từ các cơ sở y tế trên địa bàn huyện về nơi có lò xử lý rác y tế có công suất lớn ở Trung tâm y tế huyện Châu Thành và chất thải sau khi được xử lý đảm bảo an toàn và đạt tiêu chuẩn cho phép. Riêng chất thải lỏng các trạm y tế phải được trang bị hệ thống xử lý nước thải đảm bảo an toàn khi được thải ra bên ngoài.

2.3. An sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giải quyết việc làm, nâng tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đáp ứng tiêu chí nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là người có công với nước, giảm nghèo bền vững; đa dạng hóa thực hiện an sinh xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung phát triển đào tạo nghề, việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu mở 60 lớp đào tạo nghề nông thôn trong giai đoạn 2021 - 2025. Khuyến khích xuất khẩu lao động, khuyến khích mở nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Huyện để thu hút lao động. Tạo việc làm theo nhu cầu xã hội gắn cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, thị trường lao động.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân nhất là đối với vùng

nông thôn. Thực hiện tốt các đề án xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn người nghèo làm ăn; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm ở các cấp; tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Tăng cường thực hiện tốt chính sách người có công, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Huyện, cơ bản không còn hộ chính sách nghèo, hoàn thành công tác xác nhận người có công trong các thời kỳ.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đa dạng hóa các hoạt động để hỗ trợ người yếu thế, nghèo khó trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi vươn lên hòa nhập cộng đồng.

2.4. Văn hóa, thông tin, thể thao

Cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức hoạt động cổ động trực quan nhằm tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của Huyện.

Đẩy mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng ở các xã, thị trấn, cơ quan nhằm tạo cơ sở cho phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng trong Huyện phát triển vững chắc và toàn diện. Phát huy tính tự lực biên tập và dàn dựng một số chương trình văn nghệ; đặc biệt các chương trình văn nghệ tham dự cấp tỉnh; nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn huyện. Tổ chức và tham dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, công tác gia đình các xã, thị trấn.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền xã, đối với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa nông thôn mới, khóm văn minh đô thị, thị trấn văn minh đô thị, xã văn hóa nông thôn mới, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hoá.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với công tác thể dục, thể thao nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân hàng năm. Tăng cường rèn luyện thể dục, thể thao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2025, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 32% hộ dân.

Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, thường xuyên tổ chức biểu dương, khen thưởng những gia đình tiêu biểu; nêu gương người tốt việc tốt, phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.

Duy trì các mô hình gia đình theo chuẩn mực no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; mô hình can thiệp làm giảm tình trạng bạo lực trong gia đình nhằm tạo điều kiện cho các gia đình tham gia sinh hoạt, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giúp nhau xây dựng gia đình văn minh, phát triển kinh tế.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, kêu gọi các cá nhân, tổ chức đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi, kinh phí cho hoạt động thể dục – thể thao.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư khai thác khu du lịch vùng cồn ở 03 xã An Nhơn, An Hiệp và Tân Nhuận Đông; phát triển du lịch miệt vườn với các làng nghề truyền thống tại các điểm Tân Xuân, xã Tân Bình, vùng cồn An Hòa, xã An Nhơn.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động của các trạm truyền thanh xã, thị trấn, thực hiện tiếp âm đầy đủ đài 03 cấp và phủ sóng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các khu dân cư. Thực hiện tốt Chuyên mục Chính quyền đối thoại với Nhân dân” qua sóng phát thanh và Trang tin địa phương phát thanh trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp.

Tổ chức tọa đàm giới thiệu một số hộ điển hình làm du lịch cộng đồng ở các huyện bạn để nhân dân trên địa bàn Huyện biết, thực hiện.

3. Áp dụng khoa học và công nghệ.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Sở Khoa học và công nghệ trong công tác đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ cho phát triển sản xuất.

Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công, các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ đến địa bàn nông thôn; mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

Tăng cường công tác ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nâng cao chất lượng hàng nông sản, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp của các làng nghề, các hợp tác xã.

Tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO theo từng giai đoạn trong cơ quan hành chính.

Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt trong xử lý chất thải sinh hoạt ở nông thôn, quản lý có hiệu quả tài nguyên nước.

4. Về tài nguyên – môi trường

Ngăn chặn, đẩy lùi xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng môi trường sống; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm về cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường; khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của người dân. Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Kiểm tra chặt chẽ các điểm bố trí, tập kết rác của các chợ, cụm dân cư và khu dân cư trên địa bàn Huyện.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo quy hoạch. Tập trung ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, bảo đảm phát

triển bền vững. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đề ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường đến các đối tượng, nhân dân. Cập nhật và công bố công khai các quy định, các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, ngăn ngừa, hạn chế gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Quản lý chặt chẽ môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cụm công nghiệp. Phấn đấu đạt 100% cơ sở sản xuất, chế biến mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Các cụm công nghiệp có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, tỷ lệ xử lý đạt 100%. Từng dự án phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Tập trung xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn như: thu gom, xử lý rác thải; hệ thống tiêu, thoát nước; ao hồ sinh thái; thúc đẩy mạnh mẽ phong trào trồng cây xanh; xây dựng khu vui chơi, giải trí công cộng; lồng ghép có hiệu quả tiêu chí bảo vệ môi trường vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Về cải cách hành chính; xây dựng chính quyền; đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp, các ngành trong quản lý nhà nước trên địa bàn. Tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả về cải cách hành chính; tăng cường thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Phấn đấu cải thiện, duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính nằm trong tốp đầu của Tỉnh; chủ động kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục, quy định không còn phù hợp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tốn kém, nhất là lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp và giữa các cơ quan hành chính với nhau.

Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Huyện. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố

cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng hòa giải ở cơ sở, từ đó nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết kịp thời các vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân.

6. Về quốc phòng – an ninh

Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm theo quy hoạch, bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hình thành thế trận khu vực phòng thủ của Huyện. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của cấp trên; đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội. Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, ma túy; kiềm chế, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên và kéo giảm tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; kéo giảm 5 đến 10% tỷ lệ phạm pháp về trật tự xã hội, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt ít nhất 75% và giải quyết trên 90% các nguồn tin báo, tố giác tội phạm; nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, hoạt động của các mô hình an ninh, trật tự; duy trì và nâng chất tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự xã hội của 11 xã nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh;
- Cục Thống kê Tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND Huyện;
- CT, các PCT.UBND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- Chi cục Thống kê Huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC-TH(Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tấn Xiếu

Phụ lục
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM (2021-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND Huyện)

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Đơn vị phụ trách |
|------------|---|----------------|-------------|------------------------------|
| I | VỀ KINH TẾ | | | |
| 1 | Thu nhập bình quân trên đầu người | Triệu đồng/năm | 62 | Chi cục Thống kê |
| 2 | Sản lượng lúa | tấn/năm | 183.040 | PNN&PTNT |
| 3 | Sản lượng trái cây các loại | tấn/năm | 150.000 | PNN&PTNT |
| 4 | Sản lượng cá tra | tấn/năm | 55.000 | PNN&PTNT |
| 5 | Đến năm 2025, có 20 hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành. | HTX | 20 | PTCKH |
| 6 | Thu ngân sách trên địa bàn huyện | %/năm | Tăng 10-15% | PTCKH |
| 7 | Tỷ lệ đô thị hóa | % | 11,09 | Phòng KT&HT |
| II | VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI | | | |
| 8 | Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên | % | 40 | PVH&TT |
| 9 | Tỷ lệ gia đình văn hóa | % | 90 | PVH&TT |
| 10 | Số giường bệnh/vạn dân | giường | ≥9,8 | PYT |
| 11 | Số bác sĩ/vạn dân (kể cả bác sĩ đã nghỉ hưu, bác sĩ có phòng khám trên địa bàn) | Bác sĩ | ≥ 4 | PYT |
| 12 | Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi | % | < 13,5 | PYT |
| 13 | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | ≥ 95 | PYT |
| 14 | Số trường mới đạt chuẩn quốc gia | Trường | 5 | PGD&ĐT |
| 15 | Giải quyết việc làm (05 năm) | Lao động | 15.000 | PLĐ-TB&XH |
| 16 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 72,74 | PLĐ-TB&XH |
| 17 | Trong đó, tỷ lệ lao qua đào tạo nghề | % | 53,17 | PLĐ-TB&XH |
| 18 | Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 | % | <3% | PLĐ-TB&XH |
| III | VỀ MÔI TRƯỜNG | | | |
| 19 | Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh | % | 100 | PNN&PTNT |
| 20 | Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý | % | 99 | PTN&MT |
| 21 | Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom và xử lý | % | 100 | PTN&MT chủ trì, phối hợp PYT |